Thứ Năm, Ngày 21 Tháng 11 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Hưng phấn trong thận trọng

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, thị trường khởi sắc và lan tỏa sắc xanh ở các nhóm ngành. Lực bán ròng từ khối ngoại hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao. Thanh khoản giao dịch thấp cho thấy nhà đầu tư vẫn duy trì tâm lý thận trọng sau giao đoạn thị trường biến động mạnh, ghi nhận thấp hơn mức trung bình 20 ngày.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 11.79 điểm (+0.97%), đạt 1,228.33 điểm; HNX-Index tăng 0.47 điểm (+0.21%), đạt 221.76 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 12.18 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 482.1 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 857.94 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VHM, SSI, HPG.

▶ CTG (+2.94%), VPB (+2.67%), MWG (+3.35%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. SAB (-0.36%), BCM (-0.30%), VJC (-0.29%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Viễn thông, Vận tải, và Nguyên vật liệu là các nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VGI, ACV, HPG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường tiếp tục xu hướng phục hồi tốt khi tăng điểm trong hầu hết phiên giao dịch dù thanh khoản đã phần nào thấp hơn so với phiên trước. Hiện tại VNINDEX vẫn tuân thủ kênh giá dài hạn tính từ tháng 5/2024 đến nay. MACD đang có xu hướng phục hồi cho thấy động lượng giá đã cải thiện. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự tham chiếu lần lượt là 1,200 và 1,260.

Chiến lược: Nhà đầu tư có thể giải ngân mới lần đầu với những cổ phiếu có nền tích lũy tốt khi thị trường chung có những phản ứng tích cực tại kênh giá dài hạn. Nhưng chúng tôi vẫn xin lưu ý là khả năng thị trường giảm về để hình thành đáy thứ 2. Vì thế, nhà đầu tư nên duy trì tỉ trọng vừa phải đặc biệt trong bối cảnh VNINDEX vẫn giao dịch trong vùng 1,200 – 1,300 suốt hơn nửa năm nay.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,228	1.0	-4.0	10.6	14.2	1.6	5,016,091
VN30 Index	1,287	1.2	-5.3	16.1	11.1	1.5	3,492,903
VN Midcap	1,835	0.9	-3.1	8.5	17.1	1.4	979,724
VN Smallcap	1,377	0.6	-1.6	2.1	16.7	1.0	251,391
HNX Index	222	0.2	-2.5	-3.5	16.9	1.1	289,750
UpCom	92	0.4	-0.7	6.1	13.4	1.8	1,509,532

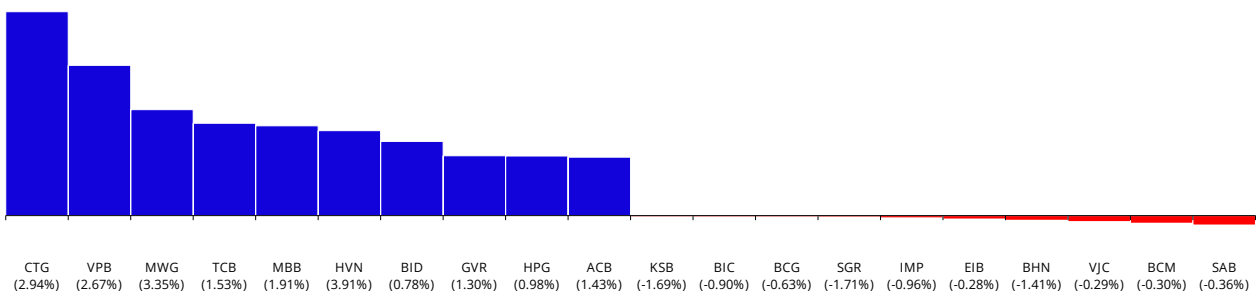
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.0	-11.7	30.2	1.4	237.6	3.7	121,181
Bảo hiểm	0.0	0.3	8.9	6.8	14.4	1.4	44,357
Bất động sản	0.0	-3.8	-5.0	-0.4	13.8	1.2	701,338
CNTT	0.0	-2.1	54.9	62.3	30.8	6.0	212,565
Dầu khí	0.0	-7.8	42.7	6.1	21.9	2.4	61,941
Dịch vụ tài chính	0.0	-5.6	4.1	7.2	21.1	1.8	188,626
Tiện ích	0.0	-5.0	-5.4	-7.3	14.7	1.8	283,407
Du lịch và Giải trí	0.0	7.5	26.8	32.5	n.a	32.6	122,537
Hàng & DV CN	0.0	-0.1	6.4	7.7	14.7	1.7	138,954
Hàng CN & Gia dụng	0.0	0.0	13.0	16.3	15.7	1.9	59,029
Hóa chất	0.0	-8.4	27.6	31.5	26.8	2.0	227,314
Ngân hàng	0.0	-5.8	14.2	14.5	9.8	1.6	2,009,065
Ô tô và phụ tùng	0.0	-6.3	-5.2	-1.7	16.7	1.1	13,853
Tài nguyên Cơ bản	0.0	-4.5	-2.3	0.8	33.0	1.4	209,827
Th.phẩm & Đồ uống	0.0	-5.2	-1.6	-0.3	24.5	2.6	425,137
Truyền thông	0.0	8.9	-8.6	7.7	30.7	1.0	1,955
Xây dựng và Vật liệu	0.0	-4.1	-5.8	-2.2	24.2	1.4	118,307
Y tế	0.0	-4.4	7.2	8.2	14.6	2.0	37,145

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	107	-0.1	-0.1	2.4	5.4	5.1	2.9
USD/JPY	154	-0.8	-1.3	2.2	6.2	9.3	3.9
USD/CNY	7	-0.1	0.1	1.6	1.5	1.9	1.3
KRW/USD	1,398	-0.1	-0.2	1.5	4.8	8.6	8.5
EUR/USD	1	0.1	-0.1	2.6	5.8	4.8	3.5
USD/VND	25,418	0.0	0.1	0.5	1.9	4.7	4.9
Dầu Thô	70	1.3	1.3	-1.3	-3.2	-2.8	-10.5
Xăng	237	15.9	19.6	17.7	7.5	12.8	6.1
Khí đốt	3	5.1	20.5	45.2	54.2	33.5	18.0
Than	142	0.2	0.0	-2.7	-3.1	-3.3	15.5
Vàng	2,671	0.8	4.1	-1.8	6.3	29.5	33.7
Thép cuộn	3,533	0.1	-0.3	0.3	11.5	-13.4	-12.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. PVD – Dầu khí: Ngày 19/11/2024, tại văn phòng của PHE ONWJ ở Jakarta, PV Drilling cùng đối tác PT Jimmulya đã ký kết Phụ lục gia hạn Hợp đồng cung cấp giàn PV DRILLING II với PHW ONWJ.

2. HIG – Công nghệ: Mới đây ông Lê Hải Đoàn, Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn HIPT thông báo sẽ đăng ký mua 1 triệu cổ phiếu HIG nhằm mục đích đầu tư. Nếu giao dịch hoàn tất, Chủ tịch HIG sẽ tăng sở hữu tại đây lên hơn 10.6 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 47%.

3. NLG – Bất động sản: Đồng Nai vừa điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung tỷ lệ 1/10.000 TP.Biên Hòa. Quy hoạch mới này là nền tảng vững chắc để Nam Long tiếp tục triển khai dự án trọng điểm Izumi City.

4. GEX – Công nghiệp: Vừa qua, VIS Rating công bố đánh giá xếp hạng tín nhiệm tổ chức phát hành dài hạn của GELEX ở mức A với triển vọng ổn định.

5. VIB – Ngân hàng: Vợ và con ông Đặng Văn Sơn - Phó Chủ tịch HĐQT VIB là bà Đặng Thị Thu Hà và bà Đặng Minh Ngọc đã đăng ký mua vào tổng 14 triệu cổ phiếu ngân hàng này nhằm mục đích thay đổi tài chính cá nhân.

6. VGC – Vật liệu xây dựng: Tổng Công ty Viglacera - CTCP được chấp thuận là nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Trấn Yên (giai đoạn I), tỉnh Yên Bái với quy mô hơn 54 ha và tổng vốn đầu tư hơn 2,184 tỷ đồng.

7. BGW – Tiện ích: CTCP DNP Hawaco đăng ký mua gần 4.54 triệu cổ phiếu của CTCP Nước sạch Bắc Giang trong thời gian từ 26/11 - 25/12/2024 nhằm tăng tỷ lệ sở hữu. Hiện tại, DNP Hawaco chưa sở hữu bất kỳ cổ phiếu BWG nào.

8. VMD – Dược: Y Dược phẩm CTCPVimedimex thông báo chốt quyền trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20% và thời gian thanh toán từ 20/12/2024.

9. VHC – Thủy sản: Vĩnh Hoàn sẽ tạm ứng cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 20%. Thời gian thanh toán là ngày 18/12/2024. Với 224.45 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính Vĩnh Hoàn sẽ trả tổng cộng gần 450 tỷ đồng trong lần tạm ứng cổ tức này.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – EIB

EIB – Ngân hàng: Ngày 20/11/2024, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) thông báo tăng hạn mức tài trợ thương mại cho Eximbank từ 75 triệu USD lên 115 triệu USD.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	11/20/2024	11/21/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Ô tô và phụ tùng	25.4	45	61	48	
2	Hàng cá nhân & Gia dụng	6.6	222	212	199	
3	Bán lẻ	6.2	676	660	621	
4	Du lịch và Giải trí	5.1	195	188	179	
5	Ngân hàng	-6.4	2,490	2,480	2,649	
6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-10.8	139	133	149	
7	Dầu khí	-11.6	101	87	98	
8	Bất động sản	-11.8	4,253	2,691	3,053	
9	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-25.9	1,010	641	865	
10	Truyền thông	-27.5	23	17	23	
11	Hóa chất	-27.8	491	389	539	
12	Y tế	-28.6	26	20	28	
13	Thực phẩm và đồ uống	-28.7	956	693	971	
14	Bảo hiểm	-31.0	13	11	16	
15	Dịch vụ tài chính	-37.5	1,713	949	1,518	
16	Tài nguyên Cơ bản	-39.4	814	455	751	
17	Công nghệ Thông tin	-48.6	1,250	485	945	

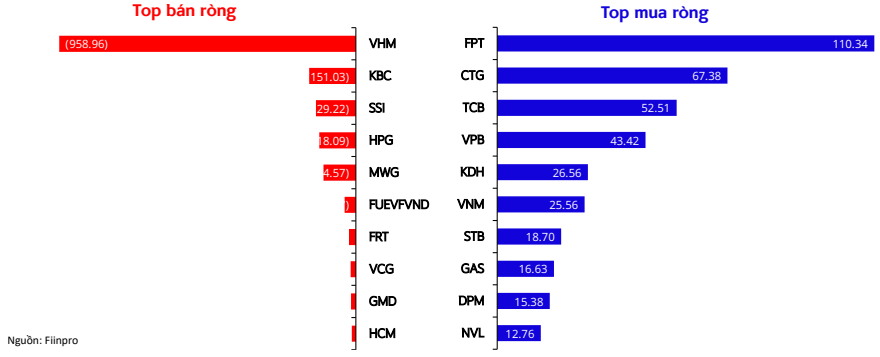
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
				%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	43,300	0.0	7.3	0.2	82	1,493.5	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,200	2.7	1.1	0.0	72	529.4	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	169,900	3.0	2.3	58.8	152	157.4	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	35,000	2.9	4.2	29.2	28	269.1	
DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Hóa chất	34,850	3.1	2.0	4.7	87	110.4	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	58,700	3.3	-4.2	37.1	8	472.5	
CTF	City Auto	Ô tô và phụ tùng	22,850	0.2	-15.4	-28.8	818	33.7	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	26,550	3.9	1.1	116.7	37	105.2	
TCM	Dệt may Thành Công	Hàng cá nhân & Gia dụng	46,250	1.4	-1.4	24.8	38	101.1	
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	68,200	0.9	-1.2	-7.9	53	79.6	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	94,000	1.3	1.1	9.3	26	74.6	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18,100	3.7	-0.5	-23.3	8	189.4	
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	59,000	0.3	3.1	28.7	22	67.2	
DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	7,500	6.4	11.4	0.0	52	27.8	
CDC	Chương Dương Corp	Xây dựng và Vật liệu	17,250	0.3	-1.4	-14.0	110	12.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
				%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	169,900.0	3.0	2.3	58.8	2.6	169.90	
DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Hóa chất	34,850.0	3.1	2.0	4.7	3.1	34.85	
FIR	Địa ốc First Real	Bất động sản	5,020.0	6.8	8.7	-74.3	10.0	5.02	
LSS	Mía đường Lam Sơn	Thực phẩm và đồ uống	11,800.0	3.1	1.3	14.8	2.9	11.80	
CDC	Chương Dương Corp	Xây dựng và Vật liệu	17,250.0	0.3	-1.4	-14.0	0.3	17.25	
CRC	Create Capital Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	6,710.0	0.0	0.1	22.9	0.0	6.71	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	3,030.0	0.0	-3.8	-10.4	-2.1	3.03	
RDP	Nhựa Rạng Đông	Hóa chất	1,470.0	-6.4	-18.8	-84.2	-15.8	1.47	
TNT	Tập đoàn TNT	Tài nguyên Cơ bản	4,050.0	-6.3	-6.5	-12.3	-6.5	4.05	
CTF	City Auto	Ô tô và phụ tùng	22,850.0	0.2	-15.4	-28.8	-13.7	22.85	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
11/21/2024	1,464.4	2,325.8	-861.4
11/20/2024	1,851.1	3,068.9	-1,217.8
11/19/2024	1,121.7	2,797.3	-1,675.6
11/18/2024	1,416.6	2,890.2	-1,473.6
11/15/2024	2,047.8	3,377.2	-1,329.4
11/14/2024	1,569.6	2,526.6	-957.0
11/13/2024	1,518.1	1,693.1	-175.0
11/12/2024	995.8	1,603.7	-607.9
11/11/2024	939.7	1,896.8	-957.1
11/8/2024	855.7	2,024.1	-1,168.5
11/7/2024	1,503.2	1,893.8	-390.6
11/6/2024	1,044.9	1,427.7	-382.8
11/5/2024	939.6	1,795.0	-855.4
11/4/2024	1,368.0	2,040.4	-672.3
11/1/2024	1,628.9	1,935.9	-307.0
10/31/2024	5,773.7	7,391.5	-1,617.9

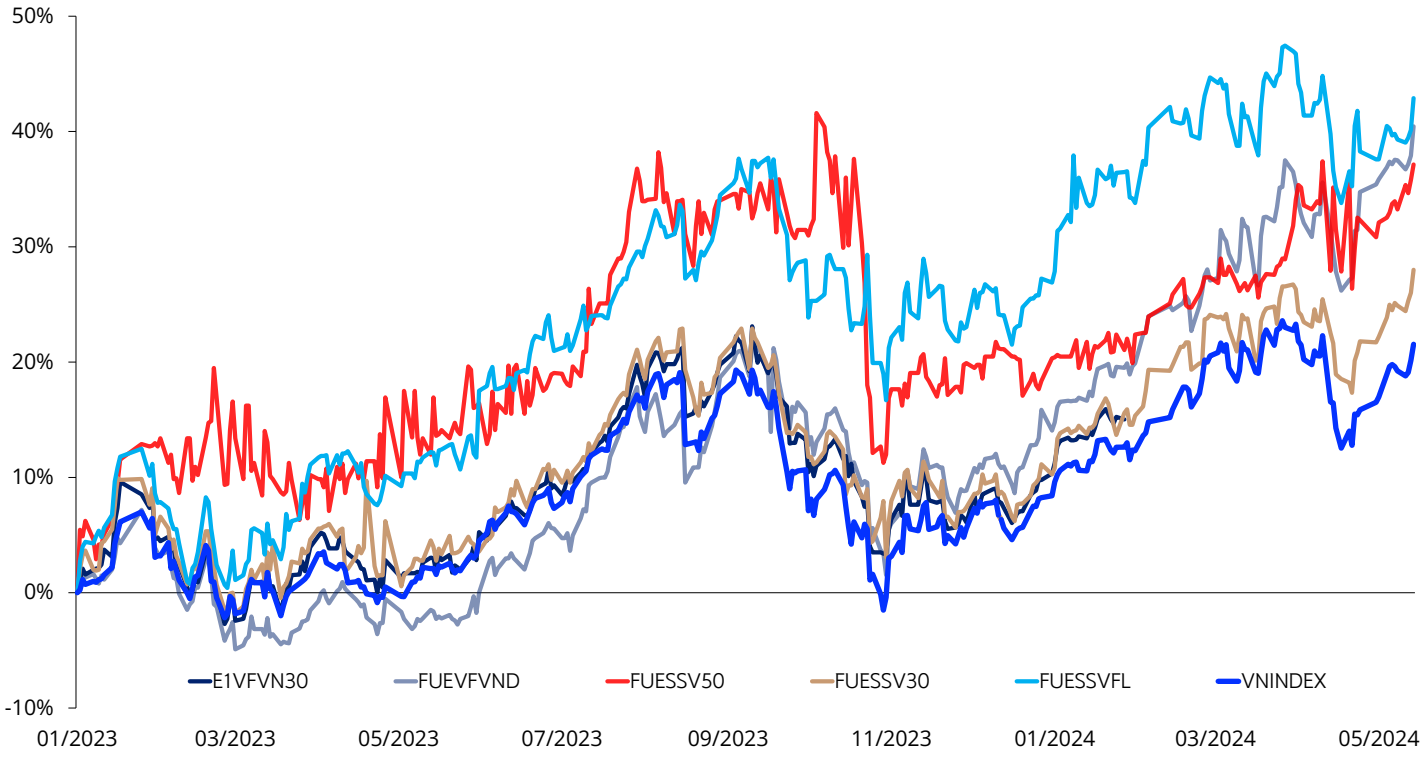
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,500	1.7%	-5.1%	15.8%	237,900	5.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,150	0.5%	-5.4%	14.7%	3,700	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,740	1.8%	-6.5%	12.4%	7,300	0.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	31,730	1.8%	-4.8%	20.0%	1,220,100	38.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,110	0.6%	-5.4%	11.6%	67,600	1.2	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,930	0.8%	-6.2%	14.0%	4,600	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,480	0.9%	-5.5%	14.8%	15,300	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,350	0.0%	-6.7%	-0.8%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,610	1.1%	-5.9%	14.8%	7,600	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,410	0.4%	-4.5%	4.7%	5,200	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,400	0.9%	-5.7%	17.0%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,320	1.8%	-4.7%	21.9%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,090	-0.1%	-0.9%	-5.8%	4,400	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,920	n.a	-4.7%	n.a	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,800	0.0%	-4.9%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	261.3	(46,413)	(376,411)	17.8	15.2	1.0	2.01	1.6	10.7	64.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.8	-	-	15.0	27.0	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	17.8	(98,468)	(180,350)	13.0	19.7	1.0	2.57	1.2	7.9	82.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	466.4	(224,889)	584,136	25.4	18.9	1.0	2.26	1.8	11.5	75.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	14.0	15.7	0.9	1.72	1.6	12.2	46.8
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.4	-	16,306	17.0	17.8	1.0	2.02	1.5	10.3	63.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(1,599)	17.8	16.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	-1.8	42.2	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	66.2	17,165	221,940	19.6	20.1	0.9	2.04	1.5	10.2	63.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.4	-	48,987	8.7	24.6	0.9	1.43	1.5	16.9	44.9
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.7	1,224	1,224	18.9	20.0	1.0	2.36	1.3	8.0	71.0
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	1,373	1,373	25.7	19.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-5.5	39.1	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.9	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.29	1.8	11.8	78.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities